

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án bảo vệ và phát triển rừng  
Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát, giai đoạn 2011 - 2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Dự án bảo vệ và phát triển rừng Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát, giai đoạn 2011-2020;*

*Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn Dự án bảo vệ và phát triển rừng Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát, giai đoạn 2011-2020;*

*Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh Dự án bảo vệ và phát triển rừng Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát, giai đoạn 2011-2020;*

*Căn cứ Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát;*

*Căn cứ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;*

*Căn cứ Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đơn giá trồng mới và chăm sóc rừng trồng từ năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;*

*Trên cơ sở Công văn số 2687/UBND-KT ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc định mức hỗ trợ phòng chống cháy rừng trồng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh từ năm 2021 và kéo dài thời gian thực hiện Dự án bảo vệ và phát triển rừng Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng, giai đoạn 2011-2020 và Công văn số 3925/UBND-KT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kéo*



dài thời gian thực hiện Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát, giai đoạn 2011-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4794/TTr-SNN ngày 28 tháng 12 năm 2021.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án bảo vệ và phát triển rừng Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát, giai đoạn 2011-2020, cụ thể như sau:

#### **1. Điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án**

Thời gian thực hiện Dự án: giai đoạn 2012-2021.

#### **2. Điều chỉnh, bổ sung khối lượng thực hiện các hạng mục lâm sinh**

- Điều chỉnh khối lượng thực hiện các hạng mục lâm sinh giai đoạn 2012-2020, gồm: bảo vệ rừng: 152.096 lượt ha; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tái sinh tự nhiên: 5.163 lượt ha; trồng mới rừng: 80 ha; chăm sóc rừng trồng: 1.402 lượt ha; hỗ trợ phòng cháy rừng trồng: 14.285 lượt ha.

- Bổ sung khối lượng thực hiện các hạng mục lâm sinh năm 2021, gồm: bảo vệ rừng: 17.470 ha; trồng mới rừng: 11 ha; chăm sóc rừng trồng: 15 ha; hỗ trợ phòng cháy rừng trồng: 1.749 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục I kèm theo)*

#### **3. Điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư**

Tổng mức đầu tư Dự án sau điều chỉnh, bổ sung: **61.603 triệu đồng**, giảm 13.412 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 11.476 triệu đồng, giảm 9.123 triệu đồng;
- Vốn sự nghiệp kinh tế: 50.127 triệu đồng, giảm 4.289 triệu đồng.

Phân kỳ đầu tư, như sau:

- Giai đoạn 2012-2016: 29.922 triệu đồng, cụ thể:
  - + Vốn đầu tư phát triển: 9.808 triệu đồng,
  - + Vốn sự nghiệp kinh tế: 20.114 triệu đồng.
- Giai đoạn 2017-2021: 31.681 triệu đồng, cụ thể:
  - + Vốn đầu tư phát triển: 1.668 triệu đồng,
  - + Vốn sự nghiệp kinh tế: 30.013 triệu đồng.

*(Chi tiết có Phụ lục II kèm theo)*

Lý do điều chỉnh, bổ sung: điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án từ giai đoạn 2011-2020 thành giai đoạn 2012-2021; điều chỉnh khối lượng thực hiện trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng giai đoạn 2017-2020 theo khối lượng thực hiện được nghiệm thu, thanh toán; bổ sung khối lượng, kinh phí thực hiện năm 2021 và kinh phí kiểm toán, quyết toán dự án hoàn thành vào Dự án.



**Điều 2.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung phần khối lượng và vốn thực hiện của các Quyết định số: 1107/QĐ-UBND, 1368/QĐ-UBND, 3031/QĐ-UBND. Các nội dung khác không thay đổi.

**Điều 3.** Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng với quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên và Giám đốc Ban Quản lý Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát căn cứ quyết định thi hành, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:** *Th*

- Như Điều 4;
- CT, các Phó CT.UBND tỉnh;
- LĐVP, PKT;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

*LC*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH.**



**Trần Văn Chiến**





**TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN DỰ ÁN BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG  
VƯỜN QUỐC GIA LÒ GỒ - XA MÁT, GIAI ĐOẠN 2011-2020 (ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG)**

*(Kèm theo Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng theo dự án được duyet tại Quyết định số 3031/QĐ-UBND	Kết quả thực hiện Dự án giai đoạn 2012-2020	Bổ sung khối lượng thực hiện năm 2021	Khối lượng thực hiện Dự án sau điều chỉnh, bổ sung
1	Bảo vệ rừng	Lượt ha	152.152	152.096	17.470	169.566
a	Rừng tự nhiên	Lượt ha	134.681	134.673	15.397	150.070
b	Rừng trồng	Lượt ha	14.306	14.258	1.749	16.007
c	Bảo vệ trắng cỏ	Lượt ha	3.165	3.165	324	3.489
2	Khoanh nuôi TS tự nhiên	Lượt ha	5.544	5.163		5.163
3	Trồng mới rừng	Lượt ha	523	80	11	91
4	Chăm sóc rừng	Lượt ha	1.715	1.402	15	1.417
5	Hỗ trợ Phòng chống cháy RT	Lượt ha	14.320	14.285	1.749	16.034



**Phụ lục II**

**TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ ÁN BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG  
BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA LÒ GÒ XA MÁT GIAI ĐOẠN 2011-2020 (ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG)**

*(Kèm theo Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Năm đầu tư	Dự án đã được duyệt tại Quyết định số 3031/QĐ-UBND			Đề nghị điều chỉnh, bổ sung			Tăng (+), giảm (-)		
		Tổng	Vốn ĐTPT	Vốn SNKT	Tổng	Vốn ĐTPT	Vốn SNKT	Tổng	Vốn ĐTPT	Vốn SNKT
<b>I</b>	<b>Giai đoạn 2012-2016</b>	<b>29.922</b>	<b>9.808</b>	<b>20.114</b>	<b>29.922</b>	<b>9.808</b>	<b>20.114</b>			
1	Năm 2012	6.469	6.469		6.469	6.469				
2	Năm 2013	6.746	2.147	4.599	6.746	2.147	4.599			
3	Năm 2014	5.726	690	5.036	5.726	690	5.036			
4	Năm 2015	5.488	253	5.235	5.488	253	5.235			
5	Năm 2016	5.493	249	5.244	5.493	249	5.244			
<b>II</b>	<b>Giai đoạn 2017 - 2021</b>	<b>45.093</b>	<b>10.791</b>	<b>34.302</b>	<b>31.681</b>	<b>1.668</b>	<b>30.013</b>	<b>-13.412</b>	<b>-9.123</b>	<b>-4.289</b>
1	Năm 2017	8.641	195	8.446	7.025	155	6.870	-1.616	-40	-1.576
2	Năm 2018	10.130	1.914	8.216	6.927	353	6.574	-3.203	-1.561	-1.642
3	Năm 2019	11.705	3.151	8.554	7.404	152	7.252	-4.301	-2.999	-1.302
4	Năm 2020	14.617	5.531	9.086	7.048	93	6.954	-7.569	-5.438	-2.131
5	Năm 2021				3.277	914	2.363	3.277	914	2.363
	<b>Tổng vốn</b>	<b>75.015</b>	<b>20.599</b>	<b>54.416</b>	<b>61.603</b>	<b>11.476</b>	<b>50.127</b>	<b>-13.412</b>	<b>-9.123</b>	<b>-4.289</b>